

Détail du SH 9818.12

|                        |                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Code SH                | 9818.12                                                                                                                                                                                                                            |
| Description            | Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Sắt hoặc thép không hợp kim dạng hình chữ U hoặc chữ I, chưa được gia công quá mức cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn, có chiều cao từ 80 mm trở lên: |
| Unité                  |                                                                                                                                                                                                                                    |
| Généré le              | 30/10/2026 12:20:11                                                                                                                                                                                                                |
| Version des données    | 2026.04.05 - BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx                                                                                                                                                                                         |
| Statut de vérification | Données tarifaires vérifiées par rapport au fichier source ; conseils/correspondances indicatifs ; éligibilité ALE non vérifiée.                                                                                                   |
| Lien                   | <a href="https://vietnamtariff.com/hs-code/981812/">https://vietnamtariff.com/hs-code/981812/</a>                                                                                                                                  |

4 lignes tarifaires sous 9818.12

| Code SH    | Description                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Unité | Droit d'importation ordinaire | MFN | VAT           |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------------------|-----|---------------|
| 9818.12.11 | Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Sắt hoặc thép không hợp kim dạng hình chữ U hoặc chữ I, chưa được gia công quá mức cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn, có chiều cao từ 80 mm trở lên: / - - Hình chữ U: / - - - Có hàm lượng carbon từ 0,6% trở lên tính theo trọng lượng |       | 5%                            | 0%  | Aucune donnée |
| 9818.12.19 | Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Sắt hoặc thép không hợp kim dạng hình chữ U hoặc chữ I, chưa được gia công quá mức cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn, có chiều cao từ 80 mm trở lên: / - - Hình chữ U: / - - - Loại khác                                                 |       | 5%                            | 0%  | Aucune donnée |
| 9818.12.91 | Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Sắt hoặc thép không hợp kim dạng hình chữ U hoặc chữ I, chưa được gia công quá mức cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn, có chiều cao từ 80 mm trở lên: / - - Hình chữ I: / - - - Chiều dày từ 5 mm trở xuống                               |       | 5%                            | 0%  | Aucune donnée |
| 9818.12.99 | Các mặt hàng phục vụ cho việc đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy, toa xe. / - Sắt hoặc thép không hợp kim dạng hình chữ U hoặc chữ I, chưa được gia công quá mức cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn, có chiều cao từ 80 mm trở lên: / - - Hình chữ I: / - - - Loại khác                                                 |       | 5%                            | 0%  | Aucune donnée |

Ce rapport est fourni à titre indicatif ; il est généré à partir des données tarifaires source et des règles de conseil. Il ne constitue pas une décision douanière et ne confirme ni le classement SH, ni l'éligibilité à un ALE, ni la validité juridique. L'utilisateur doit vérifier au regard de la législation en vigueur.